

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN
TỔ TỰ NHIÊN

ĐỀ CHÍNH THỨC
MÃ ĐỀ: 104

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2022 – 2023
MÔN: CÔNG NGHỆ 8
TIẾT: 16

Thời gian làm bài: 45 phút
Ngày kiểm tra: 12/12/2022

I/TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng và dùng bút chì tô đậm vào chữ cái tương ứng ở mỗi câu trong phiếu trả lời trắc nghiệm.

Câu 1. Trình tự đọc bản vẽ chi tiết đơn giản có hình cắt:

- A. Hình biểu diễn- Khung tên- Kích thước- Yêu cầu kỹ thuật- Tổng hợp .
- B. Khung tên- Hình biểu diễn- Kích thước- Yêu cầu kỹ thuật- Tổng hợp.
- C. Khung tên- Kích thước- Hình biểu diễn- Yêu cầu kỹ thuật- Tổng hợp.
- D. Hình biểu diễn- Kích thước- Khung tên- Yêu cầu kỹ thuật- Tổng hợp.

Câu 2. Trình tự đọc bản vẽ lắp:

- A. Khung tên- Bảng kê- Hình biểu diễn- Kích thước- Phân tích chi tiết- Tổng hợp
- B. Khung tên- Phân tích chi tiết - Hình biểu diễn - Kích thước - Bảng kê- Tổng hợp
- C. Khung tên- Hình biểu diễn- Kích thước- Phân tích chi tiết- Bảng kê - Tổng hợp
- D. Khung tên- Hình biểu diễn - Kích thước- Bảng kê- Phân tích chi tiết- Tổng hợp

Câu 3. Vị trí hình cắt của bản vẽ ống lót là:

- A. Hình chiếu đứng.
- B. Hình chiếu bằng.
- C. Hình chiếu cạnh.
- D. Hình chiếu đứng có cắt cục bộ.

Câu 4. Chi tiết là ren lỗ:

- A. đuôi đèn
- B. đinh vít
- C. đui đèn
- D. bu lông

Câu 5. Trong quy ước vẽ ren, đường đỉnh ren được vẽ bằng

- A. nét liền đậm
- B. nét liền
- C. nét liền mảnh.
- D. nét đứt

Câu 6. Trong kí hiệu ren có ghi: M 20 x 1. M trong kí hiệu ren có nghĩa là:

- A. Ren hệ mét
- B. Ren hướng xoắn trái
- C. Ren hình thang
- D. Ren hướng xoắn phải.

Câu 7. Quy ước vẽ ren trục, ren lỗ khi bị che khuất, các đường đỉnh ren, giới hạn ren, chân ren trên hình chiếu đứng được vẽ bằng:

- A. Nét liền mảnh.
- B. Nét gạch gạch.
- C. Nét liền đậm.
- D. Nét liền.

Câu 8. Trong kí hiệu ren có ghi: Tr 40 x 2 LH. Tr trong kí hiệu ren có nghĩa là:

- A. Ren hình thang
- B. Ren hướng xoắn trái
- C. Ren hệ mét
- D. Ren hướng xoắn phải.

Câu 9. Ren lỗ là ren được hình thành:

- A. Mặt trái của chi tiết
- B. Mặt trong của chi tiết
- C. Mặt ngoài của chi tiết
- D. Mặt phải của chi tiết

Câu 10. Nội dung nào sau đây không có trong bảng vẽ lắp?

- A. Kích thước.
- B. Yêu cầu kỹ thuật.
- C. Bảng kê.
- D. Hình biểu diễn.

Câu 11. Trình tự tháo của bộ vòng đai:

- A. Vòng đai, vòng đệm, đai ốc, bu lông.
- B. Vòng đai, đai ốc, vòng đệm, bu lông.
- C. Đai ốc, vòng đệm, bu lông, vòng đai.



D. Đai ốc, bu lông, vòng đệm, vòng đai.

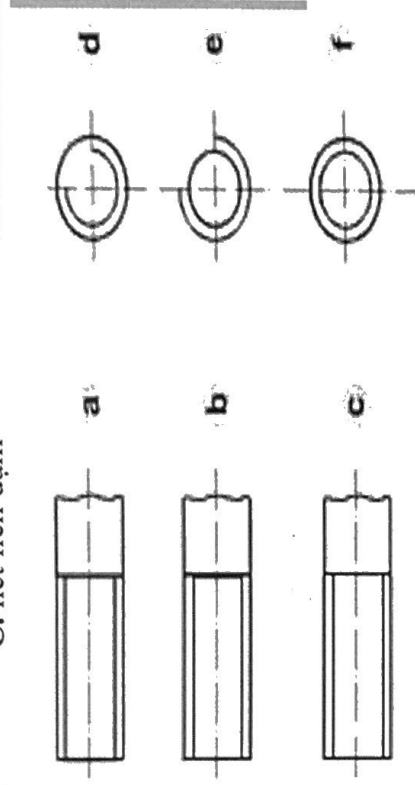
Câu 12. Trong quy ước vẽ ren, đường chân ren được vẽ bằng:

A. nét đứt

B. nét liền

C. nét liền đậm

D. nét liền mảnh.



Câu 13. Cho hình vẽ sau:

Hình chiếu đứng và hình chiếu bằng của ren trục là:

A. Hình a, e.

B. Hình b, d

C. Hình b, e.

D. Hình c, d

Câu 14. Nếu đặt mặt đáy của hình nón song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu cạnh là

A. hình chữ nhật.

B. hình vuông.

C. hình tam giác đều.

D. hình tròn.

Câu 15. Hình cắt là:

A. Hình biểu diễn phần vật thể bên cạnh mặt phẳng cắt.

B. Hình biểu diễn phần vật thể phía trước mặt phẳng cắt.

C. Hình biểu diễn phần vật thể bên phải mặt phẳng cắt.

D. Hình biểu diễn phần vật thể phía sau mặt phẳng cắt.

Câu 16. Yêu cầu kĩ thuật của ống lót.

A. Gia công: làm tù cạnh. Xử lí bề mặt: mạ kẽm.

B. Xử lí bề mặt: mạ kẽm.

C. Gia công: làm tù cạnh.

D. Nhiệt luyện: tôi cứng.

Câu 17. Nội dung của bản vẽ chi tiết:

A. Kích thước.

B. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, yêu cầu kĩ thuật.

C. Khung tên.

D. Hình biểu diễn.

Câu 18. Nội dung nào sau đây không có trong bảng vẽ chi tiết?

A. Bảng kê.

B. Kích thước.

C. Yêu cầu kĩ thuật.

D. Hình biểu diễn.

Câu 19. Chi tiết nào sau đây không có ren?

A. Đai ốc.

B. Lò xo.

C. Bu lông.

D. Đinh vít.

Câu 20. Trình tự lắp của bộ vòng đai:

A. Vòng đai, bu lông, vòng đệm, đai ốc.

B. Đai ốc, bu lông, vòng đệm, vòng đai.

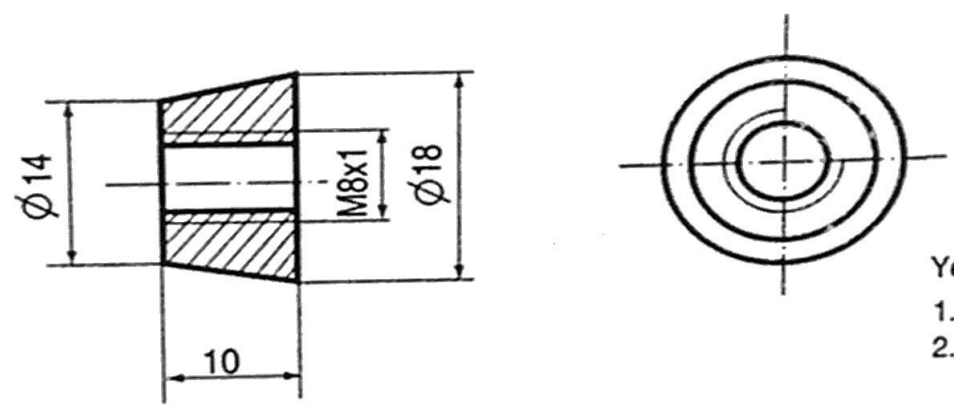
C. Vòng đai, đai ốc, vòng đệm, bu lông.

D. Đai ốc, vòng đệm, bu lông, vòng đai.

II. Phần tự luận: (5 điểm)

Câu 21: (2đ)

Đọc bản vẽ côn có ren bằng cách lập bảng tương tự như bảng 9.1



Yêu cầu kỹ thuật

1. Tỏi cứng
2. Mạ kẽm

CÔN CÓ REN			Vật liệu	Tỉ lệ	Bản số
Người vẽ		10/04	Thép	1 : 1	12.01
Kiểm tra		10/04	Nhà máy Cơ khí HN		

Câu 22: (2đ) Nêu sự giống nhau và khác nhau về nội dung giữa bản vẽ lắp và bản vẽ chi tiết. Vì sao bản vẽ lắp có bảng kê, mà không có yêu cầu kỹ thuật ?

Câu 23: (1đ) Kể bốn chi tiết có ren mà em biết.

----- HẾT -----

